TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh P1**

Bản án số: 452/2025/HS-ST
Ngày: 16/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Khả Tú

Bà Võ Thị Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 09 và 16 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 275/2025/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2025/HSST-QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

Trương Thị H - sinh năm: 1993 tại: Cà Mau; CCCD số 096193001555; Giới tính: Nữ; Thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là: Ấp Đ, xã C, tỉnh Cà Mau); Chỗ ở hiện nay: B, Ấp F, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: B, Ấp G, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trương Văn H1 và bà Lâm Thị K (chết); Bị cáo có một con sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 13/12/2024, bị tạm giam tại Trại tạm giam C; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Dương Minh T - sinh năm: 1997 tại: Kiên Giang; CCCD số 091097005606; Giới tính: Nam; Thường trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Nay là: Ấp T, xã Đ, tỉnh An Giang)); Chỗ ở hiện nay: J, ấp T, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là: số L Ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Dương Minh T1 và bà Lâm Thị Kiều T2; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 13/12/2024, bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam Số 2 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1978; CCCD số 038078013741

Địa chỉ (cũ): số B Ấp F, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị H và Dương Minh T là các đối tượng nghiện ma túy và có quan hệ tình cảm với nhau. H, T đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn K1 có địa chỉ số B ấp A, xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh (nay là xã Đ, TP. Hồ Chí Minh). Cụ thể:

Lần 01: Ngày 09/11/2024, H, T cùng sử dụng ma túy tại Khách sạn K1 do H thuê phòng. H đã đưa cho T 200.000 đồng để mua ma túy (chưa rõ lai lịch đối tượng đã bán ma túy cho T và địa điểm giao dịch), dụng cụ sử dụng ma túy do T cung cấp.

Lần 02: Ngày 22/11/2024, H, T cùng sử dụng ma túy tại Khách sạn K1 do H thuê phòng. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do T cung cấp.

Lần 03: Ngày 30/11/2024, H, T cùng sử dụng ma túy tại Khách sạn K1 do H thuê phòng và cung cấp ma túy. Nguồn ma túy H mua của đối tượng tên P (chưa rõ lai lịch) và giao dịch tại nhà của H có địa chỉ số N, Ấp F, xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh (nay là xã Đ, TP. Hồ Chí Minh). Dụng cụ sử dụng ma túy do T cung cấp.

Lần 04: Ngày 08/12/2024, H, G cùng sử dụng ma túy tại nhà của H địa chỉ số N, ấp F, xã T. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do H cung cấp, đây là số ma túy còn sót lại mà H đã sử dụng trước đó. G chỉ đến nhà H để sử dụng ma túy, không hùn tiền mua ma túy và không cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy.

Lần 05: Ngày 08/12/2024, H, T cùng sử dụng ma túy tại Khách sạn K1 do H và T thuê phòng. Nguồn ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy do T cung cấp (chưa rõ lai lịch đối tượng đã bán ma túy cho T và địa điểm giao dịch).

Lần 06: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/12/2024, T rủ H đến phòng 103 khách sạn K1 để sử dụng ma túy thì H đồng ý. Trước khi đến khách sạn K1, T đến tiệm tạp hóa có địa chỉ số A ấp Đ, xã B, huyện H, TP. Hồ Chí Minh (nay là xã B, TP. Hồ Chí Minh) để mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 cái nỏ thủy tinh, 01 ống hút. Khi T đến khách sạn thì H đã vào phòng 103 do H và T đã thuê trước đó. Sau đó, T liên hệ với Nguyễn Hồng P1 (chưa rõ lai lịch) hỏi mua ma túy thì P1 hẹn giao dịch tại phòng 104 khách sạn K1. T đến phòng của P1 lấy ma túy và trả cho P1 trước 50.000 đồng, nợ lại 150.000 đồng. T mang số ma túy vừa mua được mang về phòng rồi làm bộ dụng cụ bằng cách lấy chai nhựa nhãn hiệu sting đục lỗ trên nắp rồi gắn nỏ thuỷ tinh và ống hút nhựa vào, sau đó đổ ma tuý vào nỏ thuỷ tinh và dùng lửa đốt nóng để cùng sử dụng với H, sử dụng ma túy xong thì cả hai ra về. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục gọi H đến phòng 103 khách sạn K1 được T thuê nguyên ngày, sau đó cả hai tiếp tục đến phòng 103 để sử dụng số ma túy còn sót lại của lần sử dụng trước đó. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày H ra về, T ngủ lại đến khi Công an kiểm tra làm việc.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với H, T: Cả hai đều dương tính.

Khám xét nơi ở của T tại phòng 103 Khách sạn K1, thu giữ: 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting có nắp đậy bị đục 02 lỗ là một phần của bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Khám xét nơi ở của Trương Thị H tại địa chỉ số N, Ấp F, xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh: Không thu giữ gì.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trương Thị H, Dương Minh T khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting có nắp đậy bị đục 02 lỗ;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A22;

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu xanh;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám;

- 01 USB hiệu Hoco 8G màu đen.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T và H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKS-HS ngày 18/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trương Thị H, Dương Minh T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị H từ 08 đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Minh T từ 08 đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting có nắp đậy bị đục 02 lỗ; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A22, 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám; Trả lại cho T 01 điện thoại di động Xiaomi màu xanh; Trả lại cho ông Phạm Văn H2 01 USB hiệu Hoco 8G màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người

tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trương Thị H, Dương Minh T tại phiên tòa phù hợp với các vật chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án và phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân đã truy tố. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

[3] Trương Thị H và Dương Minh T là các đối tượng nghiện ma túy và có quan hệ tình cảm với nhau. H, T đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn K1 có địa chỉ số B ấp A, xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh (nay là xã Đ, TP. Hồ Chí Minh). Cụ thể:

[3.1] Lần 01: Ngày 09/11/2024, H, T cùng sử dụng ma túy tại Khách sạn K1 do H thuê phòng. H đã đưa cho T 200.000 đồng để mua ma túy (chưa rõ lai lịch đối tượng đã bán ma túy cho T và địa điểm giao dịch), dụng cụ sử dụng ma túy do T cung cấp.

[3.2] Lần 02: Ngày 22/11/2024, H, T cùng sử dụng ma túy tại Khách sạn K1 do H thuê phòng. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do T cung cấp.

[3.3] Lần 03: Ngày 30/11/2024, H, T cùng sử dụng ma túy tại Khách sạn K1 do H thuê phòng và cung cấp ma túy. Nguồn ma túy H mua của đối tượng tên P (chưa rõ lai lịch) và giao dịch tại nhà của H có địa chỉ số N, Ấp F, xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh (nay là xã Đ, TP. Hồ Chí Minh). Dụng cụ sử dụng ma túy do T cung cấp.

[3.4] Lần 04: Ngày 08/12/2024, H, T cùng sử dụng ma túy tại Khách sạn K1 do H và T thuê phòng. Nguồn ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy do T cung cấp (chưa rõ lai lịch đối tượng đã bán ma túy cho T và địa điểm giao dịch).

[3.5] Lần 05: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/12/2024, T rủ H đến phòng 103 khách sạn K1 để sử dụng ma túy thì H đồng ý. Trước khi đến khách sạn K1, T đến tiệm tạp hóa có địa chỉ số K ấp Đ, xã B, huyện H, TP. Hồ Chí Minh (nay là xã B, TP. Hồ Chí Minh) để mua bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 cái nỏ thủy tinh, 01 ống hút. Khi T đến khách sạn thì H đã vào phòng 103 do H và T đã thuê trước đó. Sau đó, T liện hệ với Nguyễn Hồng P1 (chưa rõ lai lịch) hỏi mua ma túy thì P1 hẹn giao dịch tại phòng 104 khách sạn K1. T đến phòng của P1 lấy ma túy và trả cho P1 trước 50.000 đồng, nợ lại 150.000 đồng. T mang số ma túy vừa mua được mang về phòng rồi làm bộ dụng cụ bằng cách lấy chai nhựa nhãn hiệu Sting đục lỗ trên nắp rồi gắn nỏ thuỷ tinh và ống hút nhựa vào, sau đó đổ ma tuý vào nỏ thuỷ tinh và dùng lửa đốt nóng để cùng sử dụng với H, sử dụng ma túy xong thì cả hai ra về. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục gọi H đến phòng 103 khách sạn K1 được T thuê nguyên ngày, sau đó cả hai tiếp tục đến phòng 103 để sử dụng số ma túy còn sót lại của lần sử dụng trước đó. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày H ra về, T ngủ lại đến khi Công an kiểm tra làm việc.

[4] Ngoài ra, ngày 08/12/2024, H và Nguyễn Ngọc G cùng sử dụng ma túy tại nhà của H địa chỉ số N, ấp 7, xã Thới Tam Thôn. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do H cung cấp, đây là số ma túy còn sót lại mà H đã sử dụng trước đó. G chỉ đến nhà H để sử dụng ma túy, không hùn tiền mua ma túy và không cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy.

[5] Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[6] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[6.1] Về vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi của từng bị cáo như sau:

[6.1.1]- Ngày 09/11/2024 và ngày 30/11/2024, H cung cấp ma túy và thuê phòng để sử dụng ma túy với T tại khách sạn K1. Dụng cụ sử dụng ma túy do T cung cấp.

[6.1.2]- Ngày 22/11/2024, H thuê phòng tại khách sạn K1 để cùng sử dụng ma túy với T. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do T cung cấp.

[6.1.3]- Ngày 08/12/2004 và ngày 10/12/2024, H và T là người thuê phòng, T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để cả hai sử dụng ma túy tại phòng 103 Khách sạn K1.

[6.1.4] Ngoài ra, ngày 08/12/2024, H còn tổ chức cho Nguyễn Ngọc G cùng sử dụng ma túy tại nhà của H địa chỉ số N, ấp F, xã T, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do H cung cấp.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với chủ và quản lý khách sạn K1 không biết việc H, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, và các đối tượng bán ma túy cho T, H chưa xác định được lai lịch, nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

[10] Đối với của Nguyễn Ngọc G: G chỉ đến nhà H để sử dụng ma túy, không hùn tiền mua ma túy và không cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy nên chưa đủ cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Đối với 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting có nắp đậy bị đục 02 lỗ: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[11.2] Đối với 01 điện thoại di động Xiaomi màu xanh (đã qua sử dụng, nứt, bể màn hình): Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định trả lại cho bị cáo T.

[11.3] Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A22, 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám (đã qua sử dụng): Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[11.4] Đối với 01 USB hiệu Hoco 8G màu đen: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định trả lại cho ông Phạm Văn H2.

[12] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trương Thị H 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Dương Minh T 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

2. Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting có nắp đậy bị đục 02 lỗ.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A22, 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Dương Minh T 01 điện thoại di động Xiaomi màu xanh (đã qua sử dụng).

Trả lại cho ông Phạm Văn H2 01 USB hiệu Hoco 8G màu đen.

(Các đồ vật trên được ghi theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- CA TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM;
- PTHADS KV8-TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam